E-ĐKC 10	10.1. Tạm ứng: Không thực hiện. 10.2. Thanh toán: - Phương thức thanh toán: Chuyển khoản - Đồng tiền thanh toán: VND. - Số lần thanh toán: 01 lần sau khi nghiệm thu hoàn thành công trình. - Thời hạn thanh toán: Trong vòng 14 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị thanh toán hợp lệ của nhà thầu tư vấn, chủ đầu tư phải hoàn thành các thủ tục và thanh toán cho nhà thầu. - Chủ đầu tư thanh toán đến 100% giá trị biên bản nghiệm thu xác định kinh phí thanh toán được Chủ đầu tư kiểm tra chấp thuận, sau khi công trình được nghiệm thu và đưa vào sử dụng và quyết toán công trình hoàn thành được phê duyệt. - Hồ sơ thanh toán: + Biên bản nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành; Khối lượng phát sinh ngoài phạm vi hợp đồng (nếu có); + Bảng xác định kinh phí thanh toán chi phí tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình có xác nhận của đại diện chủ đầu tư; + Đề nghị thanh toán của nhà thầu bao gồm: Giá trị hoàn thành theo hợp đồng, giá trị cho những công việc phát sinh (nếu có), giá trị đề nghị thanh toán. Các hồ sơ liên quan khác (nếu có).
E-ĐKC 17	**1. Phạt vi phạm hợp đồng:** Áp dụng. *** Đối với nhà thầu:** **a) Nguyên tắc:** Nội dung vi phạm/ sai sót về chất lượng hoặc các thiếu sót trong hồ sơ tư vấn dẫn đến hậu quả: việc triển khai thực hiện không đúng quy định của pháp luật, quy định của cấp có thẩm quyền (Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tổng công ty), quy định của hợp đồng như khảo sát thiết kế sai quy chuẩn, tiêu chuẩn, sai định mức, đơn giá,..; hoặc việc triển khai thực hiện gây thiệt hại cho chủ đầu tư (phát sinh chi phí, lãng phí, gây sự cố công trình, đưa ra giải pháp khảo sát, thiết kế không phù hợp dẫn đến không thể triển khai thi công trong thực tế) được quy định, như sau: - Vi phạm trong công tác khảo sát: + Vi phạm trong thu thập, tính toán các số liệu về khí tượng – thủy văn. + Vi phạm trong công tác khảo sát địa hình (đo đạc, xây dựng các mốc địa hình, các bản đồ địa hình, các mặt cắt địa hình,...).

	+ Vi phạm trong công tác khảo sát địa chất (bản đồ địa chất công trình, công tác địa vật lý, công tác khoan/ đào địa chất, công tác bảo quản nõn khoan,...). + Vi phạm trong việc điều tra, khảo sát, thống kê, xác định khối lượng các ảnh hưởng, tác động bởi Dự án/ công trình... (diện tích chiếm đất, khối lượng bồi thường, di dân tái định cư, giải phóng mặt bằng,... các số liệu, tài liệu liên quan đến xác lập báo cáo ĐTM,...). + Vi phạm trong công tác phân tích, đánh giá kết quả và xác lập các chỉ tiêu khảo sát về khí tượng thủy văn, địa hình, địa chất (chỉ tiêu cơ lý đất đá, phân lớp địa chất công trình, động đất, kiến tạo,...). + Vi phạm trong công tác cập nhật hạ tầng ngầm. + Các vi phạm khác theo quy định của pháp luật có liên quan. - Vi phạm trong công tác thiết kế: + Vi phạm trong việc áp dụng các tiêu chuẩn thiết kế, phân loại cấp công trình và nhóm công trình, lựa chọn tần suất tính toán thiết kế (về thủy văn, sóng, gió,...) đối với hạng mục/ công trình,.... + Vi phạm trong phân tích sự cần thiết đầu tư, phân tích kinh tế - tài chính của Dự án. + Vi phạm trong việc lựa chọn, xác định tổ hợp tải trọng tác động lên hạng mục/ công trình,... trong các trường hợp tính toán. + Vi phạm trong việc tính toán, phân tích lựa chọn phương án, lựa chọn tuyến, thiết kế bố trí hạng mục/ tổng thể công trình và các hạng mục công trình phụ trợ,.... + Vi phạm trong giải pháp thiết kế, lựa chọn công nghệ. + Vi phạm trong tính toán, thiết kế đối với từng cấu kiện, bộ phận, hạng mục, trong Hồ sơ thiết kế của Dự án/ công trình. + Vi phạm trong việc xác lập, kiến nghị biện pháp tổ chức xây dựng, biện pháp thi công hạng mục/ công trình. + Các vi phạm khác theo quy định của pháp luật có liên quan. + Vi phạm trong bóc tách khối lượng từ bản vẽ, bản vẽ thiết kế sai sót,… + Các vi phạm, sai sót chủ quan khác dẫn đến phải sửa đổi thiết kế trong quá trình chọn thầu, trong quá trình thi công, nghiệm thu. - Vi phạm trong công tác lập, thẩm tra chi phí: + Vi phạm trong việc tuân thủ các quy định về quản lý chi phí ĐTXD được ban hành và có hiệu lực đối với từng thời kỳ. + Vi phạm trong việc tuân thủ nội dung hồ sơ kỹ thuật (khảo sát, thiết kế các giai đoạn: khối lượng, biện pháp tổ chức xây dựng/biện pháp thi công, các điều kiện tự nhiên liên quan,…). + Áp dụng/vận dụng định mức, đơn giá và các chế độ trong tính toán, xác định chi phí không đúng.

	+ Các sai sót trong quá trình tính toán, xác định chi phí. + Vi phạm thời gian thực hiện và/hoặc không đầy đủ hồ sơ liên quan theo quy định khi trình duyệt (kể cả các tài liệu gửi qua e.mail, D.office, phần mềm quản lý ĐTXD…). + Xác định TMĐT/DTXD/dự toán gói thầu có giá chi phí chênh lệch lớn hơn ± 10 % so với kết quả thẩm tra, thẩm định, phê duyệt. - Các nội dung vi phạm khác: + Nội dung hồ sơ không thống nhất (do lỗi chủ quan của tư vấn) dẫn đến việc: hồ sơ dự án, thiết kế, hồ sơ mời thầu bị cơ quan có thẩm quyền/ cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt trả về yêu cầu hiệu chỉnh (Sở Công Thương TP.HCM, Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo, Sở Xây dựng TP.HCM, Bộ Xây dựng, đặc biệt là Tập đoàn Điện lực Việt Nam trả hồ sơ yêu cầu hiệu chỉnh, các nhà thầu tham dự thầu phát hiện sai sót trong hồ sơ thiết kế, hồ sơ mời thầu gửi văn bản đề nghị bên mời thầu làm rõ). + Về việc lựa chọn phương án bố trí tổng thể mặt bằng chưa tối ưu (làm ảnh hưởng đến: công tác đền bù, giải phóng mặt bằng; khả năng mở rộng của công trình; khó khăn trong sửa chữa, thay thế VTTB, vận hành hệ thống,…). + Hồ sơ tư vấn, hồ sơ thiết kế, hồ sơ mời thầu làm hạn chế Nhà sản xuất, Nhà thầu tham dự. + Đối với các vi phạm khác: các đơn vị nhận dạng theo hướng dẫn về xử lý sai phạm trong đầu tư xây dựng tại chương X – QĐ 70 để áp dụng cho phù hợp. **b) Mức phạt:** - Xử lý vi phạm theo các nội dung trong Quyết định số 5041/QĐ-EVNHCMC ngày 30/09/2025. + Giá trị phạt do vi phạm về tiến độ được tính = tối đa 12 % x phần giá trị hợp đồng bị vi phạm (hoặc giá trị hợp đồng trong trường hợp không xác định được giá trị phần bị vi phạm) (tỷ lệ % tùy theo tính chất vi phạm do các đơn vị tự quyết định). + Giá trị phạt do vi phạm về chất lượng được tính = tỉ lệ % x giá trị hợp đồng bị vi phạm (hoặc giá trị hợp đồng trong trường hợp không xác định được giá trị phần bị vi phạm) đã ký; được tính lũy kế các lần 1 phạt 5 %, lần 2 phạt 7 %, lần 3 phạt 12 %; Tổng giá trị phạt không quá 12 % giá trị hợp đồng, mức phạt đạt 12 % có thể xem xét chấm dứt hợp đồng. **Ghi chú:** - Đề nghị Nhà thầu chào riêng giá trị của từng hạng mục công việc như: công tác khảo sát; công tác lập báo cáo nghiên cứu

	khả thi, báo cáo kinh tế kỹ thuật; công tác lập thiết kế, dự toán sau thiết kế cơ sở;… làm cơ sở tính giá trị phạt hợp đồng khi nhà thầu có vi phạm **- Về cam kết đại diện thường trực:** + Trong trường hợp nhà thầu không có công ty hoặc chi nhánh tại TP. HCM thì nhà thầu phải cam kết cử đại diện có thẩm quyền có mặt tại công trường trong vòng 01 ngày kể từ khi nhận được văn bản yêu cầu của Chủ đầu tư để giải quyết các vấn đề liên quan đến dự án. + Nhà thầu đã cam kết thực hiện cam kết đại diện thường trực nêu trên, nếu vi phạm lần 1 sẽ bị nhắc nhở, vi phạm lần 2 sẽ phạt 0,2% giá trị hợp đồng, vi phạm lần 3 sẽ phạt 0,5% giá trị hợp đồng và nếu vi phạm lần 4 sẽ trình chủ đầu tư cấmnhà thầu tham gia đấu thầu các gói thầu khác trong Tổng Công ty Điện lực TP.HCM. *** Đối với Chủ đầu tư:** - Đối với các hợp đồng sử dụng vốn trong nước (nguồn khấu hao, vốn vay tín dụng thương mại, …): thời hạn thanh toán không được kéo dài quá 14 ngày làm việc kể từ ngày bên giao thầu nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ theo thỏa thuận trong hợp đồng. Trong đó, thời gian cấp phát vốn của cơ quan Tổng công ty là 06 ngày làm việc và thời gian giải quyết của các Đơn vị là 08 ngày làm việc. - Các Đơn vị lập biên bản giao nhận hồ sơ thanh toán, thực hiện kiểm tra ngay khi nhận hồ sơ làm cơ sơ để tính thời hạn thanh toán. **2. Bồi thường thiệt hại:** Áp dụng. **a) Đối với nhà thầu:** Ngoài mức phạt hợp đồng đã được quy định ở **Điều 1**, bên nhận thầu phải bồi thường thiệt hại tương ứng với các mức thiệt hại do lỗi của bên nhận thầu theo các nội dung quy định tại **Điều 1** (các bên lập biên bản xác nhận thiệt hại) và thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả tương ứng. *Mức bồi thường = Chi phí khắc phục thiệt hại tương ứng + chi phí thiệt hại do chậm đưa công trình vào sử dụng.* Trong đó: - Chi phí khắc phục thiệt hại tương ứng bao gồm chi phí khắc phục tất cả các hư hỏng, sự cố do bên nhận thầu gây ra như

	mua sắm lại VTTB, khắc phục công trình lân cận bị hư hỏng, thiệt hại về tài sản, vật chất, tính mạng,… do đơn vị thiết kế, thi công, giám sát hoặc cung cấp hàng hóa gây ra (thiết kế sai quy chuẩn, tiêu chuẩn, lựa chọn vị trí, địa điểm không phù hợp dẫn đến thi công xong phải đập bỏ, thi công sai thiết kế, thi công không đảm bảo an toàn gây sự cố,…) *(trường hợp bên nhận thầu tự khắc phục thì không phải bồi thường chi này).* - Chi phí thiệt hại do chậm đưa công trình vào sử dụng bao gồm: chi phí trả lãi vay trong thời gian công trình chậm đưa vào sử dụng. **b) Đối với chủ đầu tư:** - Trường hợp, chủ đầu tư thanh toán không đúng thời hạn và không đầy đủ theo thỏa thuận trong hợp đồng và đã chịu phạt như quy định tại **Điều 1** như trên thì không thực hiện việc bồi thường.